TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Vũ P, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị Ánh T, sinh năm: 1965;

Cùng nơi cư trú: Số 36/2A1, Khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã BT (nay là phường A, thành phố BT), tỉnh Bến Tre vào ngày 01/02/2005 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27/7/2023, ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Lê Quốc B, sinh năm: 1995 và Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 2004, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T cùng khai không có nên

Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Quốc B, sinh năm: 1995 và Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 2004, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Lê Vũ P và bà Trần Thị Ánh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007168 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Út

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.